TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Tân Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Công Ó
Bà Lê Thị Bống

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo: Phàn Văn Th, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1979 tại Bắc Yên- Sơn La; nơi cư trú: Bản SS, xã SP, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phàn Văn Đ; con bà: Trần Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2019 đến nay; "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Lường Văn T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Bản Nà Sài, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà Đinh Thị X, sinh năm 1948, nơi cư trú: khối 7, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, "có mặt".

- *Người làm chứng:*

+ anh Đinh Văn Hng, sinh năm 1965; nơi cư trú: bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, "vắng mặt".

+ anh Lò Văn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: khối 9, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoản 8 giờ ngày 19/5/2019, anh Lường Văn T và bị cáo Phàn Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α, biển kiểm soát 26D1- 250.83 đến nhà anh Lò Văn Đại (ở khối 9, thị trấn Phù Yên). Sau khi ăn cơm cùng gia đình anh Đại, bị cáo Thú đi ngủ trưa. Khi tỉnh giấc, bị cáo thấy anh Tuyến nằm ngủ bên cạnh, chùm chìa khóa xe mô tô của anh Tuyền để ở đầu giường nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Tuyến. Bị cáo Thú lấy chùm chìa khóa đi ra ngoài sân mở khóa và điều khiển chiếc xe mô tô của anh Tuyến nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của anh Tuyến, bị cáo đến gặp anh Đinh Văn Hương (ở bản Giáo 1, xã Huy Tân) hỏi việc cầm cố chiếc xe. Do không có tiền nên anh Hương dẫn bị cáo đến gặp bà Đinh Thị Xuyên (ở khối 7, thị trấn Phù Yên). Bị cáo Thú cầm cố chiếc xe của anh Tuyến cho bà Xuyên được 2.800.000 đồng. Đến ngày 20/5/2019, bị cáo Phàn Văn Th bị Công an phát hiện bắt giữ.

Ngày 21/5/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện Phù Yên kết luận (Bút lục số108): Chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đen bạc, BKS 26D1-250.83 trị giá: 15.200.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 52/CT – VKS - PY ngày 22/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Phàn Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phàn Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Phàn Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phàn Văn Th từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lường Văn T 01 xe mô tô, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng minh thư nhân dân, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy. Trả lại cho bà Đinh Thị Xuyên số tiền 1.200.000đ. Chấp nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi hoàn khoản tiền 1.600.000 đồng cho bà Đinh Thị Xuyên. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động.

Trong phần đối đáp, bị cáo Phàn Văn Th nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị hại có đơn đề nghị vắng mặt và đề nghị hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị Xuyên trình bày lời khai tại phiên tòa, xác nhận đã nhận đủ khoản tiền 2.800.000đ và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Phàn Văn Th

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phàn Văn Th khai nhận đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô của anh Lường Văn T. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cũng như của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì " Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Kết luận định giá tài sản xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α của anh Lường Văn T trị giá 15.200.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Thú đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, do hám lợi trước mắt, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội khó khăn; trình độ học vấn thấp, học hết lớp 4/12 thì bỏ học ở nhà làm nghề lao động tự do. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc phân tích, đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn (Bút lục số 99). Cho nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản gồm 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α, BKS 26D1-250.83, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng minh thư nhân dân, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy cho anh Lường Văn T là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại cho bà Xuyên số tiền 1.200.000 đồng bị cáo cầm cố chiếc xe. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Đối với chiếc điện thoại di động của Phàn Văn Th, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Thú nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô, bị hại đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét việc gia đình bị cáo bồi thường cho bà Xuyên số tiền 1.600.000 đồng là tự nguyện, không trái pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Bà Xuyên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Phàn Văn Th đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 117, 122, 123,131của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phàn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Phàn Văn Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 20/5/2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lường Văn T 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α, BKS 26D1-250.83, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng minh thư nhân dân,

01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy và trả lại cho bà Đinh Thị Xuyên số tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Phàn Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khoản tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) cho bà Đinh Thị Xuyên.

4. Về án phí: Bị cáo Phàn Văn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2019). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);

(Giao)

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);

(Gửi)

- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**